

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 27/11/2019

Về việc: Tranh chấp hôn nhân

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H - TỈNH HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Thùy Đông;

2. Bà Nguyễn Thị Hệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thúy Hằng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Là - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 137/2019/TLST-HNGĐ ngày 05/9/2019 về việc: Tranh chấp hôn nhân, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2019/QĐXX-HNGĐ ngày 14/11/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Q, sinh năm: 1992. Có mặt.

HKTT: Số CK đường DB, phường LL, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Địa chỉ: Đội Y, thôn DC, xã LP, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Anh Đỗ Chí C, sinh năm: 1986. Có mặt.

HKTT: Số CK đường DB, phường LL, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Địa chỉ: Số GF đường LL, phường LL, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Đỗ Khánh B, sinh ngày 03/11/2012;

- Cháu Đỗ Chí T, sinh ngày 19/10/2014

Cùng địa chỉ: Số GF đường LL, phường LL, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện hợp pháp cho các cháu B, Thành: Chị Hoàng Thị Q, anh Đỗ Chí C - Bố mẹ đẻ các cháu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các tài liệu bổ sung trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị Q trình bày:

Chị Hoàng Thị Q và anh Đỗ Chí C được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường LL, thành phố H vào năm 2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chị Q sống cùng bố mẹ chồng được khoảng 4 năm, do nhà chật nên vợ chồng chị Q thuê nhà ở riêng tại số 39, đường MD, thành phố H. Khi kết hôn, do có thai cháu đầu nên chị Q chưa đi làm, sinh con được một thời gian thì chị Q đi làm ở nhà hàng PC. Khi mang thai cháu thứ hai, chị Q không đi làm nữa mà mở quán bán nước tại sân Bưu điện tỉnh Hưng Yên. Do thu nhập không đủ lo cho gia đình nên chị Q đã đi làm tại Công ty Nuga Bets. Đối với anh C, thời gian đầu ở nhà do không có việc làm, sau đó đi làm cho nhà LT được khoảng một năm thì chuyển sang lái xe cho Công ty HB, được khoảng 3 hoặc 4 tháng thì nghỉ, khi chị Q bán nước thì anh C ra phụ bán hàng. Vợ chồng sống với nhau được 07 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh C không chịu tu chí làm ăn, không lo cho toan cho gia đình, con cái ốm đau một mình chị Q chăm sóc, ngoài ra anh C còn nghi ngờ chị Q không chung thủy. Khoảng tháng 6 năm 2019, chị Q đi làm về đang tắm cho con thì anh C hỏi chị Q là về làm gì mà phải về sớm, chị Q không trả lời thì anh C xông vào đánh chị Q. Ông Tr chủ nhà trọ và chị H cùng xóm trọ can ngăn nhưng không được. Anh C còn cầm dao dọa giết chị Q, ông Tr phải dọa báo công an thì anh C mới không đánh chị Q nữa. Sau đó chị Q đã mời hai bên gia đình đến nói chuyện rồi mang quần áo về ở cùng bố mẹ đẻ và sống ly thân từ đó cho đến nay. Anh C không cho chị Q mang con đi theo, chị Q đến trường thăm con thì anh C cấm vì sợ khi chị Q đến thăm thì con khóc, mọi người hỏi thì anh C xấu hổ. Anh C có gọi điện thoại xin lỗi nhưng chị Q không chấp nhận nên anh C càng ngăn cản không cho chị Q gặp con, anh C còn cấm các con không được gặp mẹ, nếu không nghe lời thì anh C sẽ đánh. Nay chị Q xác định không còn tình cảm với anh C nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Q được ly hôn với anh C.

Về con chung: Vợ chồng chị Q có 02 con chung là Đỗ Khánh B, sinh ngày 03/11/2012 và cháu Đỗ Chí T, sinh ngày 19/10/2014. Hiện tại hai cháu đang ở với anh C. Chị Q có nguyện vọng nhận nuôi cháu B và giao cháu T cho anh C nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục. Nếu anh C nhận nuôi cháu nào chị cũng đồng ý. Trong trường hợp mỗi người nuôi một cháu thì không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Nếu anh C không nuôi cháu nào thì chị Q nhận nuôi cả hai cháu và không yêu cầu anh C phải đóng góp tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không đề nghị giải quyết.

Về nợ chung: Tự thỏa thuận xong, không đề nghị giải quyết.

Tại bản tự khai và các văn bản khác, bị đơn anh Đỗ Chí C trình bày:

Anh C và chị Q tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường LL, thành phố H. Vợ chồng anh C sống hạnh phúc được 08 năm, không có mâu thuẫn gì. Việc chị Q cho rằng anh C không tu chí làm ăn là không đúng, anh C nghỉ việc ở Công ty TNHH vận tải HB vì điều kiện làm việc không an toàn đến tính mạng và tài sản. Sau khi nghỉ việc ở đó thì anh C xin đi làm ở Công ty TNHH sơn VIGIKO. Việc anh C nghi ngờ chị Q không chung thủy xuất phát từ việc cháu T có nói với anh C là “Bố không nuôi các con thì có chú khác nuôi các con”, anh C có hỏi tên thì cháu nói chú đó tên là Bắc hay Bách gì đó vì cháu nói

ngọng nên anh C không nghe rõ. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là từ khi chị Q đi làm, chị Q không chăm lo cho gia đình, bỏ bê việc nhà cửa. Khi anh C yêu cầu nói chuyện thì chị Q không nói gì và tỏ ý coi thường, anh C bức xúc nên đã tát chị Q mấy cái. Sau đó chị Q bỏ về nhà ngoại ở đến nay đã được hơn 4 tháng. Trong thời gian này anh C có xin lỗi và yêu cầu chị Q về nhưng chị Q không về. Anh C không muốn vợ chồng ly hôn để con cái đỡ khổ nhưng anh C cũng không muốn chị Q quay lại chung sống với anh C nữa vì chị Q đã bỏ nhà đi, không có trách nhiệm gì với con cái.

Về con chung: Anh C có nguyện vọng được nuôi cả hai cháu nhưng anh C đề nghị xem xét đến nguyện vọng của con cái. Nếu anh C và chị Q mỗi người nuôi một cháu thì không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh C nhất trí với ý kiến của chị Q, không có ý kiến nào khác.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 17/9/2019 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cháu Đỗ Khánh B trình bày:

Thời điểm hai bố mẹ còn chung sống với nhau, bố mẹ cháu thường xuyên đánh cãi nhau, bố cháu đánh mẹ cháu, lý do vì sao cháu không biết. Hiện cháu ở cùng với bố. Cháu muốn bố mẹ đoàn tụ chung sống cùng nhau. Khi mẹ về đón cháu, bố cấm không cho cháu về sống cùng mẹ. Mẹ cháu vẫn thường xuyên ra trường thăm cháu. Nếu bố mẹ cháu ly hôn, cháu muốn sống cùng mẹ. Tuy nhiên đến ngày 14/11/2019 cháu B thay đổi ý kiến xin được ở với bố.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa:

* Nguyên đơn chị Hoàng Thị Q giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trên.

* Bị đơn anh Đỗ Chí C không nhất trí ly hôn và có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung.

* Quan điểm của đại diện VKSND thành phố H:

- Về tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố H đã chấp hành nghiêm chỉnh trình tự thủ tục tố tụng từ khi thụ lý, thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến quá trình xét xử công khai tại phiên tòa.

- Về nội dung: Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 70, Điều 147, Điều 189, Điều 195, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Đề nghị HĐXX:

+ Về hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị Q được ly hôn anh Đỗ Chí C.

+ Về con chung: Giao cháu Đỗ Khánh B, sinh ngày 03/11/2012 cho anh Đỗ Chí C trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Đỗ Chí T, sinh ngày 19/10/2014 cho chị Hoàng Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Q và anh C không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- + Về tài sản chung: Không có, không đề nghị giải quyết.
- + Về nợ chung: Tự thỏa thuận, không đề nghị giải quyết.
- + Về án phí: Chị Q phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Hoàng Thị Q yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Đỗ Chí C, sinh năm 1986, HKTT: Số KC, đường DB, phường LL, thành phố H, tỉnh Hưng Yên, địa chỉ: Số 02, đường Lê Lai, phường Lê Lợi, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Q và anh Đỗ Chí C kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND phường LL, thành phố H, tỉnh Hưng Yên ngày 15/10/2011, như vậy hôn nhân giữa chị Q và anh C là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Q: Sau khi kết hôn vợ chồng chị Q, anh C sống hạnh phúc được khoảng 07 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Việc vợ chồng chị Q mâu thuẫn được bà Nguyễn Thị L - mẹ đẻ chị Q cung cấp: Vợ chồng chị Q mâu thuẫn là do vợ chồng anh chị bán hàng nước thu nhập thấp, không đủ để lo cuộc sống nên chị Q muốn anh C kiếm việc làm để chị Q bán hàng nước nhưng anh C không nhất trí nên chị Q tự đi kiếm việc khác. Mâu thuẫn trầm trọng vào khoảng tháng 5 hoặc tháng 6 năm 2019, chị Q gọi điện nói là bị anh C đánh và mời hai bên gia đình đến nói chuyện. Sau đó chị Q về nhà ở với vợ chồng bà Luyện cho đến nay (BL 31, 32). Bố đẻ anh C là ông Đỗ Chí S cung cấp: Anh chị mâu thuẫn là do chị Q muốn anh C đi tìm công việc khác làm để chị Q bán hàng nước. Anh C không phải không muốn đi làm mà là do công việc của anh C là lái xe nhưng chiếc xe mà anh C lái đã xuống cấp, nếu tiếp tục làm sẽ rất nguy hiểm. Anh chị đánh cãi chửi nhau, anh C có tát chị Q. Sau đó chị Q gọi điện cho hai bên gia đình đến giải quyết. Khi giải quyết xong chị Q bỏ về nhà, anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay (BL 56). Như vậy vợ chồng chị Q và anh C xảy ra mâu thuẫn từ thời gian hai vợ chồng bán hàng nước, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do thu nhập thấp, kinh tế khó khăn và do anh chị bất đồng quan điểm về việc anh C ở nhà bán hàng cùng chị Q mà không tìm công việc khác. Sau khi chị Q đi làm công việc khác thì anh C còn nghi ngờ chị Q không chung thủy nên vợ chồng càng mâu thuẫn hơn, vợ chồng hay đánh cãi nhau. Có lần anh C đánh chị Q phải đi bệnh viện điều trị, việc này được thể hiện bởi Giấy ra viện do chị Q cung cấp. Theo giấy này thì chị Q vào viện trong tình trạng bị chấn thương dạng giập phần mềm hàm mặt do bị đánh (BL 48). Sau khi bị đánh, chị Q đã bỏ về ở cùng với bố mẹ đẻ và sống ly thân với anh C cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, anh C ngăn cản không cho chị Q đón và thăm con. Việc này được cháu B xác nhận: Khi

mẹ về đón cháu, bố cấm không cho cháu về sống cùng mẹ. Mẹ cháu vẫn thường xuyên ra trường thăm cháu (BL 26). Việc làm này của anh C đã làm cho tình cảm vợ chồng căng thẳng hơn. Bản thân anh C không muốn ly hôn nhưng anh C lại không muốn chị Q quay về chung sống cùng. Điều này chứng tỏ anh C không hề muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do vậy xác định mâu thuẫn giữa chị Q và anh C đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên việc chị Q xin ly hôn anh C là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Đỗ Khánh B, sinh ngày 03/11/2012 và cháu Đỗ Chí T, sinh ngày 19/10/2014. Xét thấy cả chị Q và anh C hiện đều có công việc và thu nhập ổn định nên đều đảm bảo về kinh tế để nuôi con. Tại phiên tòa anh C có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung, tuy nhiên trong quá trình giải quyết anh C có đề nghị xem xét đến nguyện vọng của các cháu. Cháu B ban đầu có nguyện vọng ở với mẹ nhưng sau lại thay đổi ý kiến, xin được ở với bố. Bản thân chị Q có nguyện vọng được nuôi cháu B nhưng nếu anh C nhận nuôi cháu nào chị cũng đồng ý. Xét thấy cả chị Q và anh C đều có đủ điều kiện để nuôi con, nếu giao cho chị Q và anh C mỗi người nuôi một cháu thì việc chăm sóc các cháu sẽ được tốt hơn. Do cháu T còn nhỏ, cần sự chăm sóc của mẹ hơn nên sẽ giao cháu T cho chị Q và giao cháu B cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Anh C và chị Q đều có quan điểm nếu anh chị mỗi người nuôi một cháu thì không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau, xét đây là sự tự nguyện của các đương sự nên được chấp nhận.

Chị Q và anh C được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Không có, không đề nghị nên không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị Q và anh C đã tự thỏa thuận xong và không đề nghị nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Hoàng Thị Q phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 147, Điều 189, Điều 195, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Q được ly hôn anh Đỗ Chí C.

2. Về con chung: Giao cháu Đỗ Khánh B, sinh ngày 03/11/2012 cho anh Đỗ Chí C trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Đỗ Chí T, sinh ngày 19/10/2014 cho chị Hoàng Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Q và anh C không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị Q và anh C được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Q, anh C cùng các thành viên trong gia đình hai bên không được cản trở anh C, chị Q trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung: Không có, không đề nghị giải quyết.

4. Về nợ chung: Đã tự thỏa thuận, không đề nghị giải quyết.

5. Về án phí: Chị Hoàng Thị Q phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ chị Q đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000457 ngày 05/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H. Chị Q đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Q và anh C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Tp H;
- Các đ-ơng sự;
- TAND tỉnh H- ng Yên;
- Chi cục THADS Tp Hs;
- L- u hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lý